

KẾ HOẠCH

tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, diễn ra trong bối cảnh nước ta đạt được nhiều thành tựu to lớn, kết quả quan trọng, nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực: Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại. Vai trò, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước ta tiếp tục được nâng cao; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy mạnh mẽ; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố, tăng cường.

Bên cạnh đó, tình hình thế giới và khu vực đang tiếp tục diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó lường hơn; các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng lớn; xung đột cục bộ diễn ra phạm vi rộng hơn, phức tạp hơn, tác động, ảnh hưởng sâu rộng, đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, phát triển bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục tác động sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Ở trong nước, một số khó khăn, thách thức tác động không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua kiểm tra, thanh tra, điều tra tiếp tục phát hiện ra nhiều vụ án, vụ việc vi phạm, nghiêm trọng, phức tạp hơn,... Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục tìm mọi cách để phá hoại sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta, chống phá Đảng, Nhà nước ta và quá trình chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải được các cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp uỷ,

tổ chức đảng và người đứng đầu cấp uỷ các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh; dự báo được tình hình, xác định rõ thế mạnh, định hướng, trọng tâm phát triển gắn với chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, khu vực, các đơn vị hành chính mới được thành lập và cả nước; văn kiện đại hội phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và dễ kiểm tra. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình, bối cảnh, yêu cầu mới và có tính khoa học, khả thi cao.

3. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp uỷ các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp uỷ khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự, bầu cử hoặc chỉ định phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, "làm đến đâu chắc đến đó"; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân

sự lãnh đạo các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) nhiệm kỳ tới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỷ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ "sót" những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để "lọt" vào cấp uỷ khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, dao động, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, "lợi ích nhóm", có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá",...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp uỷ cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp uỷ cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết,

thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy "cái đẹp" dẹp "cái xấu"; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh,... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phản tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp

Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên.

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

- Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp uỷ khoá mới.

- Đối với những nơi có Đảng bộ cấp trên phải kết thúc hoạt động thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh (*gồm cả các xã không sáp nhập, các xã thuộc diện hợp nhất, sáp nhập đã tổ chức đại hội*); đảng bộ (*chi bộ*) hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới theo chủ trương, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, thì đại hội với 2 nội dung (*tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ, chi bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp*), không bầu cấp uỷ khoá mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Ban Thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ khoá mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

2.1. Dự thảo văn kiện của cấp uỷ trình đại hội gồm 2 báo cáo chủ yếu:

(1) Báo cáo chính trị của đảng bộ, chi bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cho phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

(2) Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, dành thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp uỷ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

- Đại hội các cấp phải dành thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

- Việc tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp phải được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đúng thẩm quyền, trách nhiệm, công tâm, khách quan.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp uỷ

3.1. Tiêu chuẩn cấp uỷ viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kế hoạch số 93-KH/TU, ngày 18/9/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII); tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý nêu tại Quy định số 3468-QĐ/TU, ngày 18/9/2023 và Quyết định số 4689-QĐ/TU, ngày 31/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định 3468-QĐ/TU. Cấp uỷ các cấp căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn chung nêu tại Kế hoạch này để cụ thể hoá cho phù hợp với tình hình, đặc điểm ở cấp mình theo quy định (Phụ lục 1).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp uỷ (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp trên trực tiếp cơ sở tháng 6/2025; Đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh tháng 7/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, đoàn đại biểu Quốc hội: tháng 3/2026.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp uỷ phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt đối với nhân sự là phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ phải còn thời gian công tác ít nhất từ 42 tháng trở lên (Phụ lục 2).

Cán bộ tái cử cấp uỷ thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Về việc xác định tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất:

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 của Ban Bí thư Trung ương về việc xác định tuổi của đảng viên và Công văn số 1901-CV/BTCTW, ngày 05/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện Kết luận số 13 của Ban Bí thư về việc xác định tuổi của đảng viên và Công văn số 244-CV/TU, ngày 20/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về triển khai thực hiện việc xác định tuổi của đảng viên.

- Trường hợp hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì xác định là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ¹.

3.4. Độ tuổi tái cử uỷ ban kiểm tra các cấp: Những đồng chí được giới thiệu tái cử phải còn thời gian công tác ít nhất từ 42 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội.

3.5. Cơ cấu, số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

3.5.1. Cơ cấu cấp uỷ

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp uỷ đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp uỷ; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp uỷ quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hoà giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp uỷ nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp uỷ hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư (*phó bí thư*) cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở cấp tỉnh, cấp xã. Thực hiện nghiêm bí thư cấp uỷ đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước. Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương trưởng ấp, trưởng khu phố là đảng viên và bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp, trưởng khu phố hoặc bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận ấp, khu phố.

- Mỗi đồng chí trong Thường trực Tỉnh uỷ cơ bản không giữ quá 02 chức danh trong các chức danh lãnh đạo tỉnh: Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch hội đồng nhân dân, Chủ tịch uỷ ban nhân dân, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

¹ Thực hiện theo Điểm c, Khoản 3, Điều 18, Thông tư số 04/2020/TT-BTP, ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Phân đầu cơ bản hoàn thành chủ trương bố trí bí thư cấp uỷ cấp xã không là người địa phương gắn với việc sử dụng, bố trí hài hoà nguồn cán bộ tại chỗ trong quy hoạch; khuyến khích bố trí các chức danh chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã không là người địa phương.

- Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí: bí thư cấp uỷ cấp xã và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phân đầu đạt tỉ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phân đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp xã*) từ 10% trở lên (*tính cho cả nhiệm kỳ*); phân đầu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; tỉ lệ cấp uỷ viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp uỷ và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp uỷ khoá mới theo quy định.

- Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp uỷ viên trong nhiệm kỳ (không thực hiện đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập). Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp uỷ các cấp và phân đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp uỷ.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp uỷ theo Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Cơ cấu cấp uỷ, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ tham gia cấp uỷ và đổi mới cấp uỷ đối với đảng bộ (chi bộ) trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn của Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương. Đối với đảng bộ (chi bộ) trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù, giao Ban Thường vụ Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của tổ chức đảng nơi đó.

3.5.2. Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ

- Số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ và phó bí thư cấp uỷ các cấp quy định tại Phụ lục 3.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp uỷ viên; cấp uỷ khoá mới quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, phó bí thư cấp uỷ trên cơ sở quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

3.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp như sau:

+ Đại hội đảng bộ tỉnh: Không quá 450 đại biểu.

+ Đại hội Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh: không quá 300 đại biểu; các đảng bộ Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành.

+ Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh sau khi hợp nhất, sáp nhập: Không quá 250 đại biểu.

+ Chi bộ, đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định; có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

- Cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 1 đến 2 đại biểu ở mỗi ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở (Phụ lục 4) không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày 30/6/2025. Nội dung, hướng dẫn thực hiện theo Kế hoạch Đại hội của cấp huyện.

- Đại hội đại biểu đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh không quá 02 ngày; hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

- Sau khi sáp nhập tỉnh, Đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày 15/9/2025.

- Sau khi sáp nhập tỉnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy không quá 02 ngày, hoàn thành trước 20/9/2025.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh không quá 04 ngày, hoàn thành trước ngày 31/10/2025.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường trở lên không quá 1/2 ngày.

- Việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên và, ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện theo Kết luận số 128-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ; Công văn số 1395-CV/TU, ngày 12/3/2025 của Ban

Thường vụ Tỉnh uỷ về việc triển khai Kết luận số 128-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị.

6. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp uỷ viên khoá mới ngay sau đại hội hoặc sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Quan tâm, điều động, phân công, bố trí công tác đối với các đồng chí cấp uỷ viên cấp huyện đảm nhận các chức danh lãnh đạo ở cấp xã sau khi thực hiện việc kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện.

- Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đối với cán bộ đủ tuổi tái cử mà có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì cho nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách theo Kết luận số 75-KL/TW, ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan.

- Cán bộ ở cấp xã sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã không tái cử do không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không thể phân công, bố trí công tác khác, thì thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp uỷ nhưng không tham gia cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện đối với cấp tỉnh: Thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 150-KL/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp uỷ cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ tổ chức quán triệt Chỉ thị số 45-CT/TW và Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội đối với các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

2. Giao Ban Thường vụ các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc theo Phụ lục 4 của Kế hoạch này tổ chức đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

3. Cấp uỷ các cấp thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công uỷ viên ban thường vụ và cấp uỷ viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của chi bộ, đảng bộ cấp dưới.

4. Ban Thường vụ cấp uỷ cấp dưới báo cáo Ban Thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới, khi được Ban Thường vụ cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội.

5. Sau đại hội, cấp uỷ khoá mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; chỉ đạo khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu, phục vụ đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh; tiến hành kiện toàn ngay các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khoá XVI, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

6. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan Hướng dẫn công tác nhân sự cấp uỷ tại đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

7. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, theo dõi, tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo quy định.

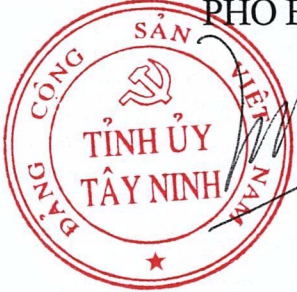
Trên đây là Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (thay thế Kế hoạch số 224-KH/TU, ngày 15/7/2024 của Tỉnh uỷ).

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các vụ, cơ quan Trung ương theo dõi địa bàn tỉnh Tây Ninh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Trường Chính trị, Báo Tây Ninh,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, ĐU TT Tỉnh uỷ,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Phòng Tổng hợp - VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

NVH-82

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Phạm Hùng Thái



PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 286-KH/TU, ngày 23/4/2025 của Tỉnh uỷ)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp uỷ viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII, trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp uỷ, các chức vụ (cao hơn) lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm (12 tháng); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ thì giao cấp uỷ có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) *Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước cấp tỉnh điện Trung ương quản lý* (Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh): Thực hiện theo Quy định số 214-

QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

(2) **Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy tỉnh; tiêu chuẩn các chức danh bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã; tiêu chuẩn ban thường vụ và các chức danh bí thư, phó bí thư Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:** Thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (cấp xã thực hiện như cấp huyện) nêu tại Quy định số 3468-QĐ/TU, ngày 18/9/2023 và Quyết định số 4689-QĐ/TU, ngày 31/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định 3468-QĐ/TU, ngày 18/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(3) **Tiêu chuẩn ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp xã:** Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị cao cấp; quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận. Riêng tiêu chuẩn lý luận chính trị của ngành quân sự, công an nếu gặp khó khăn chưa đảm bảo trình độ sẽ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét sau khi có báo cáo của ngành.

(4) **Tiêu chuẩn cấp ủy viên cấp xã, đảng ủy viên các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:** Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị trung cấp trở lên; quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận.

(5) **Tiêu chuẩn ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên cấp cơ sở:** Chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Đảng, Nhà nước; lý luận chính trị trung cấp trở lên; quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.



PHỤ LỤC 2

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 286 -KH/TU, ngày 23/4/2025 của Tỉnh ủy)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây.

1.2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

1.3. Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 7/1968, nữ sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây.

1.4. Đối với trưởng công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 05 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

1.5. Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

Ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước: Các đồng chí là thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), tổng giám đốc (giám đốc) trong các doanh nghiệp nhà nước phải còn tuổi công tác từ 01 năm trở lên đối với chức danh bí thư cấp ủy. Nếu tuổi công tác còn dưới 01 năm (12 tháng) thì đại hội bầu khuyết bí thư.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1967, nữ sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây.

Trường hợp đặc biệt đối với nhân sự là phó bí thư tỉnh ủy: Nam sinh từ tháng 3/1967, nữ sinh từ tháng 3/1969 trở lại đây.

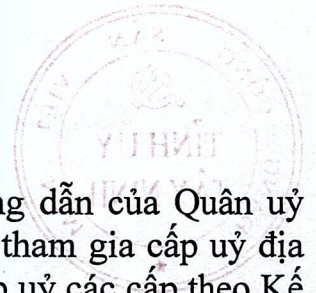
2.2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1967, nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây.

2.3. Đối với đảng bộ các xã, phường trực thuộc cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 7/1967, nữ sinh từ tháng 7/1971 trở lại đây.

2.4. Đối với trưởng công an cấp xã, thì phải còn thời gian công tác ít nhất 48 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

2.5. Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 4/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây.

Ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước: Các đồng chí là thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), tổng giám đốc (giám đốc) trong các doanh nghiệp nhà nước phải còn tuổi công tác từ 01 năm trở lên đối với chức danh bí thư cấp ủy. Nếu tuổi công tác còn dưới 01 năm (12 tháng) thì đại hội bầu khuyết bí thư.



3. Đối với lực lượng vũ trang: Thực hiện theo Hướng dẫn của Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương. Các đồng chí tham gia cấp uỷ địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp uỷ các cấp theo Kế hoạch này.

4. Đối với các đơn vị có quy định đặc thù về tuổi công tác: Thực hiện tuổi tham gia cấp uỷ theo quy định về tuổi công tác.



PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 286-KH/TU, ngày 23/4/2025 của Tỉnh ủy)

I- ĐẢNG BỘ TỈNH

Thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

II- ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

1. Đối với đảng bộ xã, phường trực thuộc cấp tỉnh

1.1. Ban chấp hành: Từ 27 - 33, trong đó:

- Đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (phường) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thì số lượng tối đa không quá 27.

- Đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (phường) trở lên, thì số lượng tối đa không quá 33.

1.2. Ban thường vụ: Từ 9 - 11. Định hướng cơ cấu:

- Đối với Ban thường vụ cấp ủy cấp xã được cơ cấu số lượng 09 đồng chí (đối với Ban chấp hành không quá 27 đồng chí), gồm các chức danh: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (bí thư kiêm nhiệm), chủ tịch ủy ban nhân dân, 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 1 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc (Phó Bí thư thường trực kiêm nhiệm).

- Đối với Ban thường vụ cấp ủy cấp xã được cơ cấu số lượng 11 đồng chí (đối với Ban chấp hành không quá 33 đồng chí), gồm các chức danh: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm), chủ tịch ủy ban nhân dân, 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 02 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc.

1.3. Phó bí thư: 2 (1 phó bí thư thường trực và 1 phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân).

2. Đối với 2 đảng bộ trực thuộc Đảng bộ tỉnh

2.1. Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh

- Ban chấp hành: không quá 41.

- Ban thường vụ: không quá 11. Định hướng cơ cấu như sau: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là bí thư đảng ủy; 1 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là phó bí thư thường trực đảng ủy; 1 phó bí thư đảng ủy chuyên trách (có thể cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định); 1 đồng

chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ; lựa chọn 4 trong 5 lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, đơn vị: Ban tổ chức, uỷ ban kiểm tra, ban tuyên giáo và dân vận, ban nội chính, Mặt trận Tổ quốc *(trong đó cơ quan, đơn vị mà có đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giữ chức phó bí thư thường trực, thì không giới thiệu nhân sự tham gia uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ)*.

- Phó bí thư: 1 phó bí thư thường trực và 1 phó bí thư chuyên trách.

2.2. Đối với Đảng bộ Uỷ ban nhân dân tỉnh

- Ban chấp hành: không quá 41.

- Ban thường vụ: không quá 11. Định hướng cơ cấu như sau: Phó Bí thư, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh là bí thư đảng uỷ; Uỷ viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Thường trực Uỷ ban nhân dân tỉnh là phó bí thư thường trực đảng uỷ; các phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; 1 - 2 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách *(trong đó có thể cơ cấu 1 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định)*; cơ cấu còn lại do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

- Phó bí thư: 1 phó bí thư thường trực và 1 - 2 phó bí thư chuyên trách.

* **Lưu ý:** Sau khi phân công, kiện toàn nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì ban thường vụ tỉnh uỷ mới chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các đảng bộ nêu trên.

III- ĐẢNG BỘ CẤP CƠ SỞ

1. Đối với các đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ Uỷ ban nhân dân tỉnh

- Ban chấp hành không quá 15 đồng chí.

- Ban thường vụ không quá 5 đồng chí.

- Phó Bí thư: 01 đồng chí.

2. Những đảng bộ cơ sở thuộc loại hình khác

- Số lượng cấp uỷ viên không quá 15 đồng chí; số lượng uỷ viên ban thường vụ không quá 05 đồng chí; phó bí thư 01 đồng chí.

3. Đối với chi bộ cơ sở

Chi bộ có 09 đảng viên chính thức trở lên bầu chi uỷ; chi bộ đông đảng viên bầu không quá 07 chi uỷ viên. Chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức bầu bí thư, nếu cần bầu một phó bí thư.

IV. ĐẢNG BỘ THỰC HIỆN HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

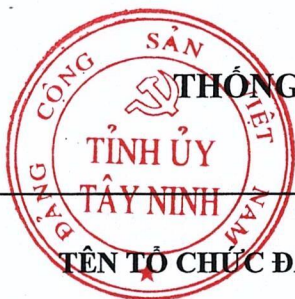
Đối với những đảng bộ thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập theo quy định, thì số lượng cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ tại

thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Kế hoạch này nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất (*không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*) và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Kế hoạch này.

* **Lưu ý:** Đối với đảng bộ cấp tỉnh, cấp xã hợp nhất, sáp nhập, thì thực hiện theo quy định nêu tại các mục tương ứng ở Phần I, II nêu trên.

V- ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ CÔNG AN, QUÂN SỰ, BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH

Thực hiện theo Quy định riêng của Bộ Chính trị



PHỤ LỤC 4

THỐNG KÊ ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ TRỰC THUỘC 09 HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 286 -KH/TU, ngày 23/4/2025 của Tỉnh uỷ)

Số TT	TÂY NINH TÊN TỔ CHỨC ĐẢNG	TỔNG SỐ	Trong đó:								
			Thành phố TN	Bến Cầu	Châu Thành	D.Minh Châu	Gò Dầu	Hoà Thành	Trảng Bàng	Tân Biên	Tân Châu
TỔNG CỘNG		60	20	3	4	5	5	7	8	4	4
I	Đơn vị sự nghiệp công lập										
1	Trường THPT	26	5	2	2	2	3	3	4	2	3
2	Ban Quản lý Chợ đầu mối	1						1			
3	Ban Quản lý Chợ	4	2				1		1		
4	Ban Quản lý Chợ và các Bến bãi	1								1	
II	Doanh nghiệp										
1	Doanh nghiệp có vốn Nhà nước (Ngân hàng Chính sách Xã hội)	8		1	1	1	1	1	1	1	1
2	Doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước	20	13		1	2		2	2		